

Bản án số: 72/2022/HS-ST

Ngày: 30-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Mai Thị Duyên

Bà Nguyễn Minh Hằng.

- Thư ký phiên tòa:Bà Đỗ Thị Kim Oanh - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 67/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2022 và các Quyết định hoãn phiên tòa đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn H, sinh ngày 24 tháng 02 năm 1984 tại Hải Phòng; nơi cư trú: thôn T, xã V, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn D và bà Phạm Thị M; có vợ là Lê Thị H và 03 con; con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; tạm giữ từ ngày 21/6/2022 đến ngày 29/6/2022 chuyển áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Văn H; sinh ngày 12 tháng 8 năm 1991 tại Hải Phòng; nơi cư trú: thôn B 1, xã H, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L và bà Lê Thị N; có vợ là Vũ Thị V và 02 con; con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020 ; tiền án: 01 tiền án theo Bản án số 06/2020/HSST ngày 21/01/2020, TAND thị xã Mỹ Hảo, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng (chưa xoá

án tích), tiền sự, nhân thân: Không; tạm giữ từ ngày 21/6/2022 đến ngày 29/6/2022 chuyển áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên toà.

3. Nguyễn Phạm T, sinh ngày 04 tháng 3 năm 1982 tại Phú Thọ; nơi cư trú: thôn N, xã H, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tiểu và bà Hoàng Thị D; có vợ là Trương Thị T và 02 con; con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; tạm giữ từ ngày 21/6/2022 đến ngày 29/6/2022 chuyển áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên toà.

4. Nguyễn Đức T, sinh ngày 01 tháng 8 năm 1987 tại Thái Bình; nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức H và bà Trần Thị T; có vợ là Hoàng Thị H và 03 con; con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; tạm giữ từ ngày 21/6/2022 đến ngày 29/6/2022 chuyển áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên toà.

5. Nguyễn Đức Đ, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1990 tại Hải Dương; nơi cư trú: thôn L, xã C, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức S và bà Vũ Thị V; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; tạm giữ từ ngày 21/6/2022 đến ngày 29/6/2022 chuyển áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên toà.

6. Phạm Văn T, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1989 tại Hải Phòng; nơi cư trú: thôn A, xã D, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Trung T và bà Vũ Thị P; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; tạm giữ từ ngày 21/6/2022 đến ngày 29/6/2022 chuyển áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên toà.

7. Ngô Văn M, sinh ngày 17 tháng 8 năm 1977 tại Hải Phòng; nơi cư trú: thôn 6, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Hải L và bà Ngô Thị C; có vợ là Lê Thị L và 01 con; sinh năm 2006; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; tạm giữ từ ngày 21/6/2022 đến ngày 29/6/2022 chuyển áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên toà.

8. Nguyễn Trọng T, sinh ngày 14 tháng 02 năm 1985 tại Hải Dương; nơi cư trú: số 33 đường H, thị trấn T, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương; nghề

ng nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng S (đã chết) và bà Phạm Thị N; có vợ là Phạm Thị P và 02 con; con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015 tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; tạm giữ từ ngày 21/6/2022 đến ngày 29/6/2022 chuyển áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên toà.

9. Vũ Hoàng H, sinh ngày 16 tháng 4 năm 1984 tại Thái Bình; nơi cư trú: X 3, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Hoàng H và bà Phạm Thị N; có vợ là Phạm Thị T và 02 con; con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2015 tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; tạm giữ từ ngày 21/6/2022 đến ngày 29/6/2022 chuyển áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên toà.

10. Tăng Văn T, sinh ngày 21 tháng 3 năm 1975 tại Hải Phòng; nơi cư trú: thôn A, xã Q, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: bảo vệ; trình độ văn hoá: lớp 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tăng Văn T và bà Vũ Thị C; có vợ là Phạm Thị C và 02 con; con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; tạm giữ từ ngày 21/6/2022 đến ngày 29/6/2022 chuyển áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên toà.

11. Đặng Văn H, sinh ngày 14 tháng 10 năm 1977 tại Hải Phòng; nơi cư trú: thôn L, xã Q, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Phạm Thị V và 02 con; con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2018 tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; tạm giữ từ ngày 21/6/2022 đến ngày 29/6/2022 chuyển áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 ngày 20/6/2022, tại lán nghỉ trong bãi đỗ xe ô tô Vinatrans, khu công nghiệp Đình Vũ, phường Đông Hải, quận Hải An, Hải Phòng. Vũ Văn H, Phạm Văn H, Tăng Văn T, Nguyễn Trọng T và Phạm Văn T nhìn thấy trong góc phòng có 01 bộ bát đĩa sứ và 04 quân vị hình tròn được cất từ bài tú lơ khơ (không biết của ai) nên H, H, T, T và T rủ nhau đánh bạc bằng hình thức “xóc đĩa” được thua bằng tiền. Cả nhóm thống nhất có hai hình thức: Nếu chơi với nH cái, thì người nào đặt tiền vào cửa mà đoán đúng số chắn hay lẻ của các quân vị thì sẽ thắng số tiền bằng với số tiền đã đặt cửa, tiền này do

người cầm cái trả, người nào đoán sai thì sẽ bị thua số tiền đã đặt cửa, tiền này người cầm cái sẽ được; nếu người đặt cửa chơi với nhau thì số tiền thắng bằng với số tiền đã đặt cửa, số tiền đặt cửa mỗi ván từ 10.000 đồng đến 500.000 đồng. Khi người xóc cái mở bát nếu trong 04 quân vị số mặt giống nhau là số lẻ thì là lẻ; nếu số mặt giống nhau của 04 quân vị là số chẵn thì là chẵn, người đánh bạc có thể đặt tiền vào cửa chẵn hay cửa lẻ tùy ý. H là người trực tiếp xóc cái để H, T, T và T tham gia đặt cửa chẵn lẻ. Chơi được một lúc thì Nguyễn Đức Đ, Nguyễn Phạm T, Ngô Văn M, Nguyễn Đức T, Đặng Văn H và Vũ Hoàng H cũng vào đánh bạc. Khi đánh bạc mọi người cầm tiền ở tay để chơi. Cả nhóm cùng chơi đến 23 giờ 50 cùng ngày thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang. Thu toàn bộ vật chứng và đưa 11 đối tượng về trụ sở Công an quận Hải An để làm việc.

Tang vật thu giữ tại chiều bạc số tiền 9500.000đ và thu giữ trên tay các đối tượng số tiền 1.102.000đ: (Trong đó của Đ 80.000đ; của Mạnh 80.000đ; của H 397.000đ; của Thế 165.000đ; của Hùng 50.000đ; của Phạm Văn H 100.000đ; của Thuỳ 200.000đ; của Vũ Hoàng H 30.000đ) và tang vật là 01 bát sứ, 01 đĩa sứ (đã bị vỡ), 04 quân vị hình tròn được cắt từ quân bài tú lơ khơ; 01 tấm vải màu xanh.

Ngoài ra còn thu trên người các đối tượng số tiền không dùng vào đánh bạc (trong đó của Đ 8.100.000đ trong ví; của T 1.000.000 trong ví; của Vũ Hoàng H 3.500.000đ trong túi quần; của Mạnh 3.000.000đ trong ví). Cơ quan Công an đã trả lại cho các bị cáo.

Quá trình Đ tra xác định, trước khi đánh bạc, Vũ Văn H có 1.210.000 đồng, đã bỏ ra hết để đánh bạc. H bị thua 810.000 đồng, khi bị bắt bị thu giữ 397.000 đồng đang cầm trên tay là tiền H dùng để đánh bạc, còn 3.000 đồng H làm rơi lúc bị bắt, không biết ở đâu.

Phạm Văn H có 1.900.000 đồng, đã bỏ hết ra để đánh bạc, bị thua 1.800.000 đồng, khi bị bắt bị thu giữ trên tay 100.000 đồng còn lại.

Nguyễn Phạm T có 2.400.000 đồng, bỏ ra 1.400.000 đồng đánh bạc và bị thua hết, còn 1.000.000 đồng cất trong ví không dùng vào mục đích đánh bạc bị thu giữ khi bị bắt.

Nguyễn Đức T có 1.400.000 đồng bỏ ra đánh bạc, bị thua 1.200.000 đồng, còn lại 200.000 đồng bị thu giữ trên tay khi bị bắt.

Nguyễn Đức Đ có 9.100.000 đồng. Khi tham gia đánh bạc, Đ bỏ ra 1.000.000 đồng để chơi, 8.100.000 đồng Đ để lại trong ví không dùng vào mục đích đánh bạc. Đ thắng được 7.960.000 đồng, khi bị bắt bị thu giữ tại chiều bạc 7.880.000 đồng và 8.180.000 đồng (trong đó 8.100.000 đồng trong ví cất trong túi quần không dùng để đánh bạc, 80.000 đồng trên tay là tiền đánh bạc).

Phạm Văn T có 1.000.000 đồng, bỏ cả 1.000.000 đồng ra để đánh bạc và bị thua hết, khi bị bắt không bị thu giữ gì.

Ngô Văn M có 3.700.000 đồng, bỏ ra 700.000 đồng đánh bạc, khi bị bắt bị thu giữ trên chiếu bạc 620.000 đồng và trên người 3.080.000 đồng (trong đó 3.000.000 đồng để trong ví ở túi quần không dùng vào mục đích đánh bạc, 80.000 đồng thu trên tay là tiền đánh bạc).

Nguyễn Trọng T có 545.000 đồng, bỏ hết ra đánh bạc. Thế bị thua 380.000 đồng, còn lại 165.000 đồng bị thu giữ trên tay khi bị bắt.

Vũ Hoàng H có 4.000.000 đồng, bỏ ra 500.000 đồng để đánh bạc, bị thua 470.000 đồng; khi bị bắt bị thu giữ 3.530.000 đồng (trong đó 3.500.000 đồng cất trong túi quần Học không sử dụng để đánh bạc, 30.000 đồng thu trên tay là tiền đánh bạc).

Tăng Văn T có 500.000 đồng, bỏ ra đánh bạc và bị thua hết 500.000 đồng. Khi bị bắt không bị thu giữ gì.

Đặng Văn H có 450.000 đồng và bỏ hết ra đánh bạc, bị thua 400.000 đồng, khi bị bắt bị thu giữ 50.000 đồng trên tay.

Xác minh đơn vị quản lý bãi gửi xe ô tô Vinatrans thuộc khu CN Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Tại Công ty TNHH xuất nhập khẩu Bách An xác định lán nghỉ trong bãi là của Công ty Bách An dựng tạm cho lái xe của các công ty thuê chỗ gửi xe ô tô tại bãi Vinatrans cách ly khi có dịch Covid-19 xảy ra năm 2021. Sau khi hết dịch, Công ty Bách An không tháo dỡ, không cho thuê và cũng không giao cho ai trực tiếp quản lý. Công ty không quản lý việc các lái xe nghỉ ngơi tại lán và cũng không biết việc đánh bạc của các đối tượng. Do đó, Cơ quan Đ tra không có căn cứ lập hồ sơ xử lý đối với Công ty Bách An.

Tại Bản Cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 16/11/2022, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng truy tố các bị can Vũ Văn Hà, Phạm Văn H, Nguyễn Phạm T, Nguyễn Đức T, Nguyễn Đức Đ, Phạm Văn T, Ngô Văn M, Nguyễn Trọng T, Vũ Hoàng H, Tăng Văn T và Đặng Văn H về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Đ 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định như đã truy và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Đ 321; điểm i, điểm s khoản 1Đ 51; Đ 17, Đ 58; Đ 35 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt: Vũ Văn Hà từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

+ Xử phạt: Nguyễn Phạm T, Nguyễn Đức T, Nguyễn Đức Đ, Phạm Văn T, Nguyễn Trọng T, Vũ Hoàng H, Tăng Văn T và Đặng Văn Hùng từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Đ 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Đ 51; Đ 17, Đ 58; Đ 35 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt: Ngô Văn M từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Đ 321; điểm s khoản 1 Đ 51; điểm h khoản 1 Đ 52; Đ 17, Đ 38, 56, 58 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt: Phạm Văn H từ 07 tháng tù đến 10 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt với bản án số 06/2020/HSST ngày 21/01/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Buộc bị cáo Phạm Văn H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 21 tháng tù đến 24 tháng tù giam. Trừ cho bị cáo 09 ngày tạm giữ trước đó.

- Về xử lý tang vật: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Đ 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm b khoản 2 Đ 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 10.602.000 đồng (gồm: 9.500.000 đồng thu tại chiếu bạc, 1.102.000 đồng thu giữ trên tay các bị cáo dùng để đánh bạc).

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bát đĩa, 04 quân vị, 01 thảm vải màu xanh.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo trình bày nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện và mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật, được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan Điều tra, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, nội dung bản cáo trạng, tang vật thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng từ 21 giờ đến 23 giờ 50 phút ngày 20/6/2022, tại lán nghỉ tại bãi đỗ ô tô container Vinatrans thuộc khu CN Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Vũ Văn H, Phạm Văn H, Nguyễn Phạm T, Nguyễn Đức T, Nguyễn Đức Đ, Phạm Văn T, Ngô Văn M, Nguyễn Trọng T, Vũ Hoàng H, Tăng Văn T, Đặng Văn H cùng tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh “xóc đĩa” được thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 10.602.000 đồng. Do vậy có đủ cơ sở kết luận các bị cáo nêu trên về đồng phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét hành vi đánh bạc của các bị cáo là hành vi trái pháp luật, đã xâm phạm trật tự công cộng, nên cần thiết phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo.

- Về vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

[4] Về vai trò của các bị cáo:

Đây là vụ án đồng phạm, nhưng mang tính giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công, mà cùng nhau thực hiện tội phạm.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Xét các bị cáo, trừ bị cáo Phạm Văn H, đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Mạnh có thời gian phục vụ trong quân đội nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Phạm Văn H được hưởng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo”, quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Văn H đang chấp hành một bản án chưa được xóa tội mới, nên chịu tình tiết tăng nặng là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự và phải chấp

hành hình phạt chung của hai bản án; các bị cáo khác đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về hình phạt:

[6] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm trật tự công cộng, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội, nên cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Xong xét các bị cáo (trừ bị cáo Phạm Văn H) có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hành vi phạm tội giảm đơn, số tiền dùng vào việc đánh bạc không lớn, có nơi cư trú rõ ràng, có công việc và thu nhập ổn định nên cho các bị cáo (trừ bị cáo Phạm Văn H) được áp dụng hình phạt tiền cũng đủ cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo quy định tại Đ 35 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo H là người cầm cái dùng số tiền để đánh bạc nhiều hơn, nên phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

Đối với bị cáo Phạm Văn H, bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách của Bản án số 06/2020/HSST ngày 21/01/2020, TAND thị xã Mỹ Hảo, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Bị cáo tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo có ý thức coi thường pháp luật nên cần phải có hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[6] Đối với số tiền 10.602.000 đồng (gồm: 9.500.000 đồng thu tại chiếu bạc, 1.102.000 đồng thu giữ trên tay các bị cáo) là tiền dùng vào việc phạm tội của các bị cáo, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 1 bộ bát đĩa, 04 quân vị và 01 thảm xanh các bị cáo dùng làm công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Về án phí:

[7] Các bị cáo đều phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 điều 51; điều 17, điều 58; điều 35 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn H 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

+ Xử phạt: Các bị cáo Nguyễn Phạm T, Nguyễn Đức T, Nguyễn Đức Đ, Phạm Văn T, Nguyễn Trọng T, Vũ Hoàng H, Tăng Văn Tùng, Đặng Văn Hùng, mỗi bị cáo số tiền là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Đ 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Đ 51; Đ 17, Đ 58; Đ 35 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt: Ngô Văn M số tiền là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 17, điều 38, 56, 58 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt: Phạm Văn H07 (bẫy) tháng tù về tội đánh bạc. Tổng hợp với bản án số 06/2020/HSST ngày 21/01/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hảo, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Buộc bị cáo Phạm Văn H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là: 01 năm 10 tháng tù. Trừ cho bị cáo 09 ngày tạm giam. Bị cáo phải chấp hành 01 năm 09 tháng 21 ngày. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

- Về xử lý tang vật: Áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm b khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu nộp ngân sách nH nước số tiền 10.602.000 (mười triệu sáu trăm linh hai nghìn) đồng.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ (đã bị vỡ), 04 quân vị hình tròn được cất từ quần bài tú lơ khơ; 01 thảm vải màu xanh. (Theo giấy nộp tiền ngày 17/11/2022 và biên bản giao, nhận tài sản, vật chứng ngày 17 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 135, khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Các bị cáo Vũ Văn Hà, Phạm Văn H, Nguyễn Phạm T, Nguyễn Đức T, Nguyễn Đức Đ, Phạm Văn T, Ngô Văn M, Nguyễn Trọng T, Vũ Hoàng H, Tăng Văn Tùng, Đặng Văn Hùng mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Công an quận Hải An;
- PV06, PC10 Công an TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thường